

Số: **234/2021/QĐ-PT**

*Gia Lai, ngày 17 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **Trương Minh Tuấn**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Mai Xuân Thành**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:** Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 07/2021/QĐST- HC ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 18/2021/TLST-HC ngày 09/8/2021 về “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*” giữa:

- Người khởi kiện: Bà S; địa chỉ: xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai; địa chỉ trụ sở: huyện I, tỉnh Gia lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà SD; địa chỉ: xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Phạm Hữu Đ; địa chỉ: xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Tại đơn kháng cáo ngày 14 tháng 9 năm 2021 của bà S với lý do: Tòa án sơ thẩm căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật tổ

tụng hành chính đình chỉ là không đúng; Bà đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 07/2021/QĐST-HC ngày 1/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

### **XÉT THẤY:**

[1] Bà S biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD 594842 do Ủy ban nhân dân huyện I cấp ngày 9/11/2017 cho bà SD từ năm 2018. Ngày 20/9/2018 bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai hủy Giấy chứng nhận nói trên; tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24/9/2020 bà S đã tự nguyện rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 16/2020/QĐST-HC ngày 24/9/2020; đến ngày 05/7/2021, bà S khởi kiện lại nội dung như đã yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2018 là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng pháp luật. Bà S kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới khác tại cấp phúc thẩm; do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S và giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 07/2021/QĐST-HC ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[2] Tại phiên họp, kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà S và giữ nguyên toàn bộ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án sơ thẩm, đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Bà S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 07/2021/QĐST-HC ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Bà S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm số tiền là 300.000, (Ba trăm ngàn) đồng; được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001778 ngày 23/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà S đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Trương Minh Tuấn**